

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 147/2020/HS-ST

Ngày: 12 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Mạnh T, sinh ngày 05/11/2002 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Q, khu phố W, thị trấn M, huyện M, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Tổ E, ấp T1, xã H, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1, sinh năm 1969 và bà Tạ Thị Ánh T2, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Trần Đức H1, sinh ngày 07/9/2005 tại tỉnh Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Th; chỗ ở hiện nay: Số B1, tổ S, khu phố F, thị trấn M, huyện M, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức C2, sinh năm 1979 và bà Dur Thị T3, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 02/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Cao Hồ Ngọc P, sinh năm 2001 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ I, ấp K, xã Phước V, huyện C, Thành phố H.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thị Trà L, sinh năm: 1984 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số G, ấp T4, xã H2, huyện M, Thành phố H.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Mạnh T*: Ông Lê Văn C1, sinh năm 1969 (Có mặt) và bà Tạ Thị Ánh T2, sinh năm 1971 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số D Khu phố Y, thị trấn M, huyện M, Thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: Tổ E, ấp T1, xã H, huyện C, Thành phố H.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức H1*: Ông Trần Đức C2, sinh năm 1979 (Có mặt) và bà Dư Thị T3, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số B1, tổ S, khu phố F, thị trấn M, huyện M, Thành phố H.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Mạnh T và Trần Đức H1*: Bà Huỳnh Thị Ngọc C3, sinh năm 1984, Luật sư của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H (Có mặt).

Địa chỉ: Xã H, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Lê Mạnh T rủ Trần Đức H1 đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau, H1 đồng ý. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2020, T điều khiển xe gắn máy màu vàng đen hiệu Yamaha Exciter biển số 78F1-40X.XX chở H1 từ huyện Hóc Môn đến huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản để cướp giật, đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T phát hiện bà Cao Hồ Ngọc P điều khiển xe gắn máy màu đỏ hiệu Wave biển số 59G-42X.XX chở em gái là Cao Hồ Tường V1 dừng trên đường L3, đoạn trước quán cà phê J thuộc ấp T5, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để nghe điện thoại. T nói cho H1 biết và điều khiển xe vượt lên áp sát xe bà P để H1 ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 7 Plus của bà P. Sau khi H1 giật được điện thoại, T nhanh chóng tăng ga chở H1 tẩu thoát. Bà P truy hô, điều khiển xe đuổi theo T và H1 nhưng không đuổi kịp. T và H1 mang điện thoại màu đen hiệu Iphone 7 Plus cướp giật được bán tại cửa hàng điện thoại di động “PT” tại số Đ đường K1, thị trấn M, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh được 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) chia nhau tiêu xài hết. Cùng ngày bà P đến Công an xã H, huyện C trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 7 Plus (đã được trả lại cho bà P);

- 01 (Một) xe gắn máy màu vàng đen hiệu Yamaha Exciter, biển số: 78F1-40X.XX, số khung: RLCE55P1DY38XXX, số máy: 55P1338XXX;
- 01 (Một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone 6 Plus;
- 01 (Một) điện thoại di động màu gol, hiệu ITEL;
- 01 (Một) bình xịt hơi cay.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 (Một) điện thoại di động màu đen, hiệu Iphone 7 Plus 128GB trị giá 9.310.000đ (Chín triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSCC ngày 02/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Lê Mạnh T và Trần Đức H1 về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh T thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo nghỉ học từ năm lớp 6 ở nhà phụ giúp ba mẹ, mỗi ngày ba mẹ cho bị cáo khoảng 20.000đ (Hai mươi ngàn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng), bị cáo quen H1 khoảng 01 năm trước do chơi game chung, bị cáo biết H1 nhỏ tuổi hơn mình nhưng không biết chính xác tuổi. Do thiếu tiền chơi game, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/3/2020, bị cáo rủ bị cáo H1 cùng đi cướp giật điện thoại của người khác thì H1 đồng ý. Bị cáo chạy xe Yamaha Exciter biển số 78F1-40X.XX chở H1 từ Hóc Môn đến Củ Chi, khi đến trước quán cà phê J thuộc ấp T5, xã H, huyện C thì bị cáo phát hiện hai người phụ nữ đi trên chiếc xe Wave đang dừng xe để nghe điện thoại, bị cáo chỉ cho H1 thấy rồi bị cáo chạy xe từ từ áp sát bên trái xe của người này, H1 dùng tay phải giật lấy điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của người nữ ngồi trước, sau đó bị cáo chở H1 bỏ chạy đến tiệm điện thoại PT ở huyện M, bán được 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng), bán xong bị cáo và H1 chia nhau mỗi người 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), số tiền này bị cáo xài khoảng 03 đến 04 ngày. Trên xe có sẵn bình xịt hơi cay phòng khi bị chống trả thì H1 sẽ xịt hơi cay vào người đó. Số tiền bị cáo bán điện thoại cướp giật được do chủ tiệm điện thoại không yêu cầu bồi thường nên bị cáo chưa bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H1 thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo nghỉ học từ năm lớp 8 ở nhà phụ giúp ba mẹ, do cần tiền chơi game, ăn uống và đi du lịch nên khi bị cáo T rủ đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền thì bị cáo đồng ý. Lúc 16 giờ 00 phút ngày 28/3/2020 T điều khiển xe gắn máy Yamaha Exciter biển số 78F1-40X.XX chở bị cáo trên đường L3, đến trước quán cà phê J thuộc ấp T5, xã H, huyện C thì T thấy hai người phụ nữ đi trên xe máy màu đỏ đen không rõ biển số chạy cùng chiều phía trước đang dừng xe qua đường, trên tay người phụ nữ điều khiển xe có cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen. T điều khiển xe chạy lên áp sát bên trái xe của người phụ nữ, bị cáo dùng tay phải giật điện thoại rồi bị cáo T tăng ga xe bỏ chạy. Bị cáo cầm bình xịt hơi cay trên tay trái để chống trả nếu bị chống cự. Hai người phụ nữ đuổi theo truy hô, đi khoảng 200m thì họ không đuổi kịp. Sau đó T chở bị cáo đến cửa hàng điện thoại PT tại ngã tư M bán điện thoại vừa cướp giật được

với giá là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng), bị cáo và T chia nhau mỗi người 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) và bị cáo đã tiêu xài hết, bị cáo xài khoảng 03 đến 04 ngày.

Tại phiên tòa, bị hại là bà Cao Hồ Ngọc P xin vắng mặt, lời khai của bà P tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và đơn xin vắng mặt thể hiện: Sau khi sự việc xảy ra, bà đã được nhận lại 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu Iphone 7 Plus. Bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo T và H1, bà xin bãi nại cho cả 02 bị cáo do các bị cáo còn nhỏ tuổi.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Trà L xin vắng mặt, lời khai của bà L tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và tại Tòa án thể hiện: Khi các bị cáo mang điện thoại đến bán, bà không biết các bị cáo vừa cướp giật điện thoại, bà chỉ nhận cầm tạm điện thoại vài ngày với giá là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng). Ba của bị cáo H1 đã bồi thường thiệt hại cho bà nên bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Mạnh T là ông Lê Văn C1 và bà Tạ Thị Ánh T2 trình bày: Ông bà thừa nhận do gia đình thiếu sự quan tâm đến con cái nên T mới phạm tội, ông bà đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T vì T còn nhỏ, chưa nhận thức được vấn đề.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đức H1 là ông Trần Đức C2 trình bày: Ông thừa nhận do gia đình chưa thật sự quan tâm đến con cái nên H1 mới nghe theo bạn bè đi cướp giật tài sản, vợ ông mới sinh con nên không thể đến Tòa án gặp con, ông bà đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H1 vì H1 còn nhỏ, chưa nhận thức được vấn đề. Khi biết H1 phạm tội, ông đã chuộc lại điện thoại với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 91, Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Mạnh T mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91, Khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đức H1 mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- + 01 (Một) xe gắn máy màu vàng đen hiệu Yamaha Exciter, biển số: 78F1-40X.XX, số khung: RLCE55P1DY38XXX, số máy: 55P1-338XXX là phương tiện dùng để phạm tội, bị cáo T xác định bị cáo mua xe vào đầu tháng 3/2020 từ một người đàn ông không rõ lai lịch qua mạng xã hội nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh biển số 78F1-40X.XX là loại xe gắn máy hiệu Suzuki loại Raider, do ông Ngô

Xuân Đ1, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M1, huyện H3, tỉnh Phú Yên đứng tên sở hữu, trong quá trình điều tra ông Đ1 xác định chiếc xe công an thu giữ của T không phải là xe ông bị mất trộm vào ngày 30/11/2019. Qua xác minh số máy: 55P1-338XXX, số khung: RLCE55P10DY338XXX không tìm được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, đã hết thời hạn thông báo nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ 01 (Một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone 6 Plus là tài sản của bị cáo T sử dụng liên lạc với bị cáo H1 đi cướp giật tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ 01 (Một) điện thoại di động màu gol hiệu Itel, Imei 1: 353487107090849, Imei 2: 353487107090856 là tài sản của bị cáo H1 sử dụng liên lạc với bị cáo T đi cướp giật tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ 01 (Một) bình xịt hơi cay là công cụ bị cáo T và bị cáo H1 sử dụng đi cướp giật tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về nghĩa vụ dân sự: Bị hại bà Cao Hồ Ngọc P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Người bào chữa của các bị cáo là Luật sư Huỳnh Thị Ngọc C3 trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi về việc truy tố các bị cáo Lê Mạnh T và Trần Đức H1 về tội “Cướp giật tài sản” cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tại phiên tòa, do các bị cáo còn nhỏ tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không lường trước được tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo H1 mang tính chất cơ hội, nhất thời phạm tội do có sự rủ rê của bị cáo T, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, gia đình bị cáo H1 đã khắc phục hậu quả bằng cách chuộc lại điện thoại trả cho bị hại, tại các bị cáo cũng đã được bị hại làm đơn bãi nại, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 và Điều 52 cùng với các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất..

Bị cáo Lê Mạnh T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Đức H1 không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Lê Mạnh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến ba mẹ và bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận vì hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người con ngoan của ba mẹ và là một công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Trần Đức H1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến ba mẹ và bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận vì hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Mạnh T và bị cáo Trần Đức H1 có hành vi lợi dụng sơ hở của bà Cao Hồ Ngọc P để chiếm đoạt chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus trị giá 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng), hành vi sử dụng xe gắn máy cướp giật tài sản của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo T và bị cáo H1 về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp, thế nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ tư lợi của cá nhân các bị cáo, trước khi bị bắt về hành vi phạm tội xảy ra ngày 28/3/2020, các bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản nhưng chưa tìm được bị hại, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo T và bị cáo H1 bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Mạnh T có hành vi xúi giục bị cáo Trần Đức H1 là người dưới 18 tuổi cùng phạm tội nên Hội đồng xét xử xét đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Đức H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho các bị cáo, gia đình bị cáo H1 cũng đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo H1, do đó Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án, bị cáo T là người chủ mưu, xúi giục bị cáo H1 đi đến hành động phạm tội, do đó bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H1 là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo Lê Mạnh T và bị cáo Trần Đức H1 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nghĩa vụ dân sự:

Bị hại là bà Cao Hồ Ngọc P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe gắn máy màu vàng đen hiệu Yamaha Exciter, biển số: 78F1-40X.XX, số khung: RLCE55P10DY338XXX, số máy: 55P1-338XXX là phương tiện dùng để phạm tội. Bị cáo T xác định là mua vào đầu tháng 3/2020 từ một người đàn ông không rõ lai lịch qua mạng xã hội với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nhưng không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh biển số 78F1-40X.XX là loại xe gắn máy hiệu Suzuki Raider, do ông Ngô Xuân Đ1, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M1, huyện H3, tỉnh Phú Yên đứng tên sở hữu, tuy nhiên trong quá trình điều tra ông Đ1 xác định chiếc xe công an thu giữ của T không phải là xe ông bị mất trộm vào ngày 30/11/2019. Xác minh số máy: 55P1-338XXX, số khung: RLCE55P10DY338XXX không tìm được chủ sở hữu, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, đã hết thời hạn thông báo nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Hội đồng xét xử xét đây là phương tiện dùng để phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone 6 Plus là tài sản của bị cáo T sử dụng liên lạc với bị cáo H1 đi cướp giật tài sản. Đây là phương tiện dùng để phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động màu gol hiệu ITEL, Imei 1: 353487107090849, Imei 2: 353487107090856 là tài sản của bị cáo H1 sử dụng liên lạc với bị cáo T đi cướp giật tài sản. Đây là phương tiện dùng để phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 (Một) bình xịt hơi cay là công cụ bị cáo T và H1 sử dụng đi cướp giật tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án bà Huỳnh Thị Trà L là chủ tiệm điện thoại “PT” nhận cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus do bị cáo T và bị cáo H1 bán vào ngày 28/3/2020 nhưng bà L không biết đây là tài sản phạm tội mà có, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Mạnh T và bị cáo Trần Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh T và bị cáo Trần Đức H1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm o Khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

2. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Đức H1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

3. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe gắn máy màu vàng-đen, hiệu Yamaha loại Exciter, biển số: 78F1-40X.XX, số khung: RLCE55P10DY338XXX, số máy: 55P1-338XXX; 01 (Một) điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone 6 Plus Imei: 356996065064759 và 01 (Một) điện thoại di động màu gol, hiệu Itel, Imei 1: 353487107090849, Imei 2: 353487107090856.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bình xịt hơi cay.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 127/LNK ngày 03/7/2020 (bút lục số 199) và Phiếu nhập kho vật chứng số 127/PNK ngày 03/7/2020 (bút lục số 200) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

4. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Mạnh T và bị cáo Trần Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.